

Số: 49/2018/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 08 tháng 12 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa (lần thứ 1)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 30/1999/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 1999 của Chính phủ về việc thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Tuyên Hóa và huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 1935/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Nghị quyết đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa (lần thứ 1); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đặt tên cho 29 tuyến đường trên địa bàn thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Đăng Quang**

**PHỤ LỤC****ĐẶT TÊN ĐƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN ĐỒNG LÊ, HUYỆN TUYÊN HÓA (LẦN THỨ 1)**

(Kèm theo Nghị quyết số 49/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên đường	Điểm đầu (Giáp)	Điểm cuối (Giáp)	Quy mô		
				Dài (m)	Rộng hiện trạng (m)	Rộng quy hoạch (m)
1	Bà Triệu	Nhà nội trú giáo viên Trường THPT Tuyên Hóa	Nhà ông Thái - bà Huệ	460	3-5,5	7,5-10,5
2	Đào Duy Từ	Nhà ông Đạo (Cổng chào TK 4)	Nhà ông Gia	250	3,5	7,5
3	Hai Bà Trưng	Kho bạc Nhà nước	Giao cắt QL15	360	3-3,5	12,0
4	Hàm Nghi	Nhà mẹ Liên	Giáp đường sắt Bắc Nam	370	4,5-7	15
5	Hoàng Sâm	Tòa án nhân dân huyện	Qua Trạm Thú y đến đường GTNT2	740	3,5 - 4,5	7,5
6	Hùng Vương	Ngã tư Cầu Vượt (Đội thuế Số 2)	Giáp xã Sơn Hóa	1900	10,5-11,0	22,5
7	Huỳnh Thúc Kháng	Nhà ông Cần (sát cây xăng Vật Tư)	Đường Huyện ủy đi ngã ba Lâm Trường cũ	440	5,5	15,0-10,5
8	Lê Duẩn	Nhà bà Huệ (TK Tam Đồng)	Nhà ông Mai	570	3,0	22,5
9	Lê Hữu Trác	Nhà ông Đông và bà Sen (TK Tam Đồng)	Phía Đông Nam Bệnh viện Đa khoa	290	2,5 – 3,5	12,0
10	Lê Lợi	Bưu điện huyện	Ngã 3 Trạm điện	560	7,5	25,5
11	Lê Trực	Ngã ba Đông Nam trường THPT Tuyên Hóa	Sân vận động TK Đồng Văn	740	3,5	12,0-15,0
12	Lý Thái Tổ	Ngã 5 trước mặt TT VHTT	Giáp xã Lê Hóa	720	5,0	15,0

13	Lý Thường Kiệt	Ngã tư Cầu Vượt	Cửa Trông (QL12C)	1780	10,5– 12,0	22,5
14	Mẹ Suốt	Nhà ông Cường (TK 3)	Đường GTNT 2	640	4,0 – 5,5	10,5
15	Ngô Quyền	Ngã ba phòng Tài chính - Kế hoạch	Cổng Trọt Môn	520	3-5,0	15,0-7,5
16	Nguyễn Hữu Cảnh	Nhà ông Kiệt (QL12C)	NVH Yên Xuân	800	3.5	12,0-15,0
17	Nguyễn Văn Cừ	Nhà ông Tiến (Cửa hàng điện thoại Toàn Cầu)	Nhà ông Sơn	120	6,0–6,5	15,0
18	Phạm Văn Đồng	Nhà ông Phương (TK Tam Đồng)	Nhà ông Phán	450	3,8	22,5
19	Nguyễn Viết Xuân	Cổng chào Tam Đồng	Sân vận động huyện	420	3-3,5	12
20	Nguyễn Văn Tấn	Trụ sở Liên đoàn Lao động	Nhà anh Kiên	260	4,5	7,5
21	Phan Bội Châu	Ngã tư Cầu Vượt	Ga Đồng Lê	300	5	9
22	Phan Châu Trinh	Nhà ông Bộ và bà Nguyễn (TK Đồng Văn)	Nhà ông Phương	270	3,5	7,5
23	Quang Trung	Ngã ba cổng Huyện ủy	Ngã 3 Lâm trường cũ	1550	6,70	15,0
24	Trần Hưng Đạo	Ngã tư Cầu Vượt	Giáp xã Lê Hóa	1210	11,0 - 12,0	22,5
25	Trần Phú	Giao cắt QL12A (trước cửa nhà ông Sơn)	Ngã 5 trước mặt TT VHTT	220	6,0	15,0
26	Trần Phước Yên	Nhà ông Thiện (Quê)	Qua nhà ông Quý	220	4,5	7,5
27	Trương Chinh	Ngã ba nhà ông Hồng (TK 1)	Giáp xã Thuận Hóa	700	5,5 - 6,0	15,0
28	Võ Nguyên Giáp	Ngã ba cầu Cây Xoài (Cổng công viên)	Trường TH số 1 Đồng Lê	350	5,5	12,0
29	Võ Văn Kiệt	Nhà cô Mai (thầy Lương)	Qua hồ Đồng Tân giao cắt GTNT 2	530	3-3,5	15